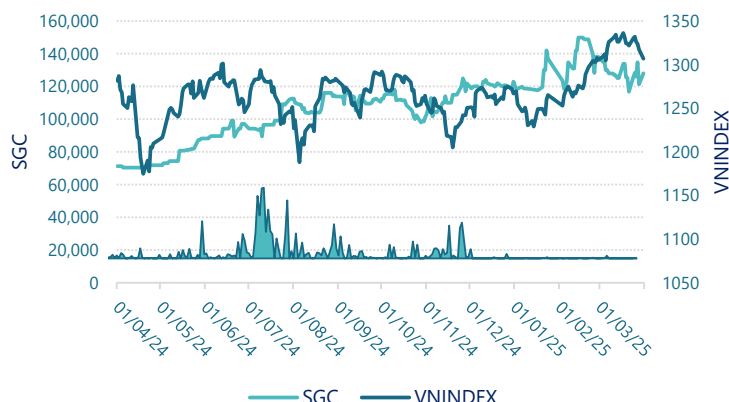


CTCP Xuất nhập khẩu Sa Giang (HNX: SGC)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 31/03/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	128,000
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	149,900
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	70,385
SL cổ phiếu LH	7,147,580
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,425
% sở hữu nước ngoài	1.1%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	915
P/E	9.2
EPS	13,971

DT thuần

Q1/25

167

tỷ VNĐ

QoQ: ▼20.0 | -10.7%

YoY: ▲ 5.00 | 3.1%

LN sau thuế

Q1/25

27.3

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 9.90 | 56.9%

YoY: ▼0.40 | -1.4%

Tỷ suất lãi EBIT

2024

16.9%

+/- YoY: ▲ 3.2%

DT thuần

2024

708

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 253 | 55.6%

LN sau thuế

2024

100

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 48.6 | 94.8%

ROE

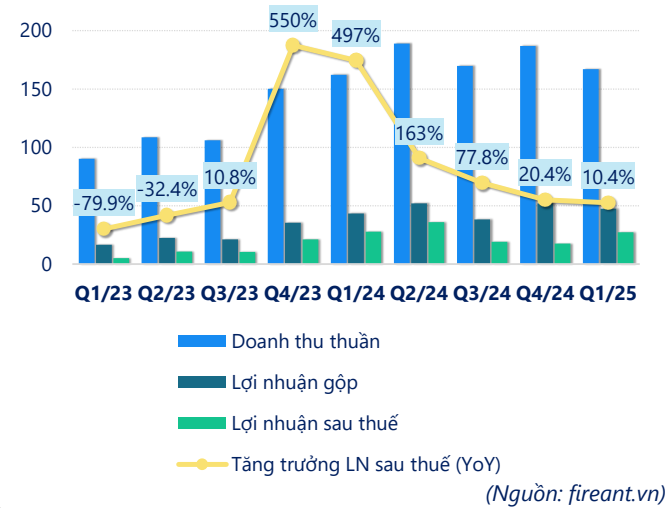
2024

33.4%

+/- YoY: ▲ 11.3%

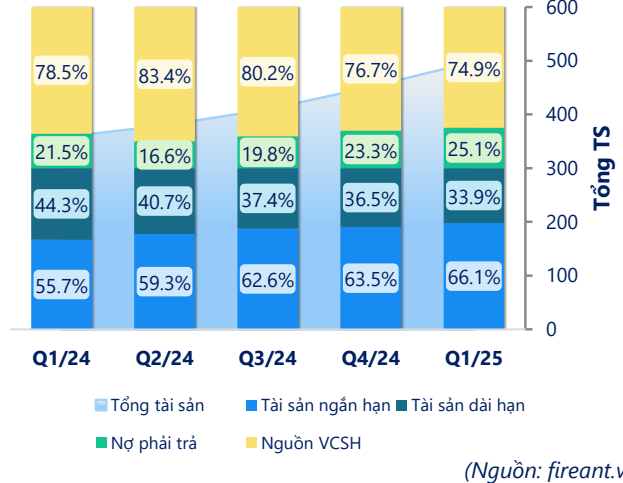
tỷ VNĐ

Kết quả kinh doanh

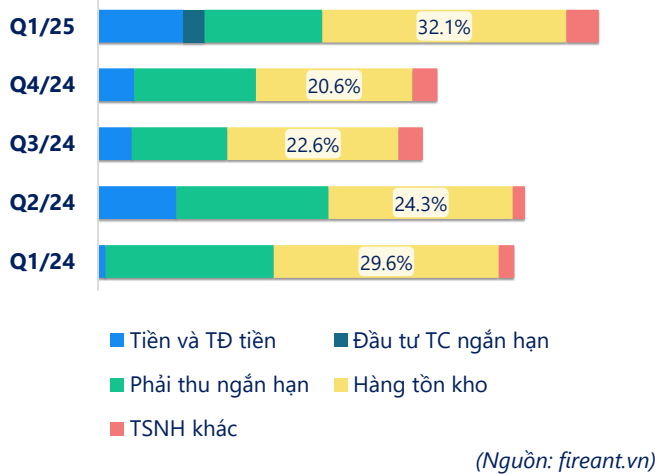


Cơ cấu Tổng tài sản

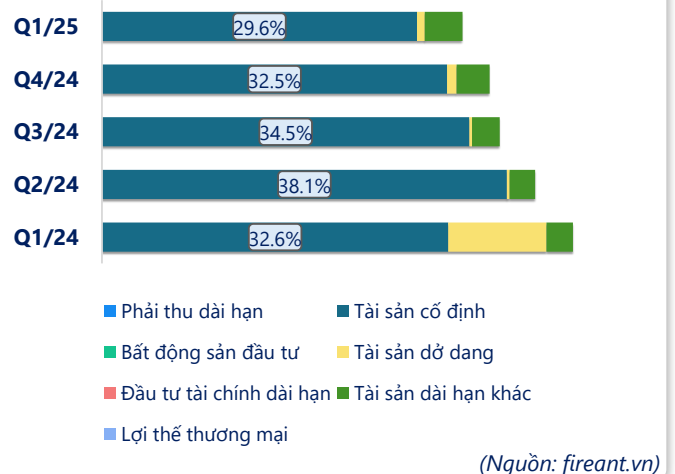
tỷ VNĐ



Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS

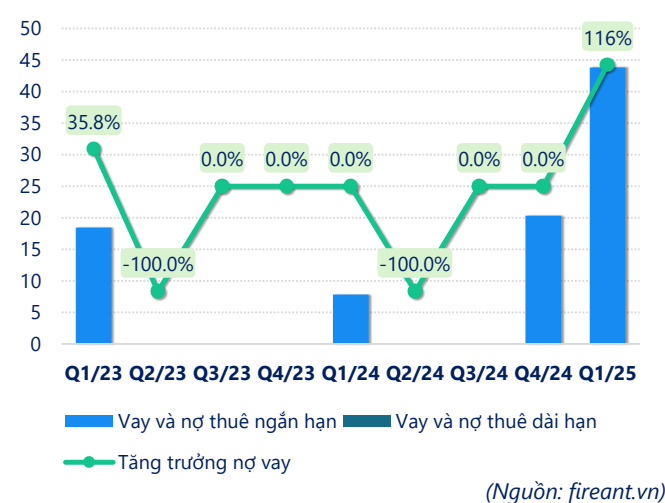


Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



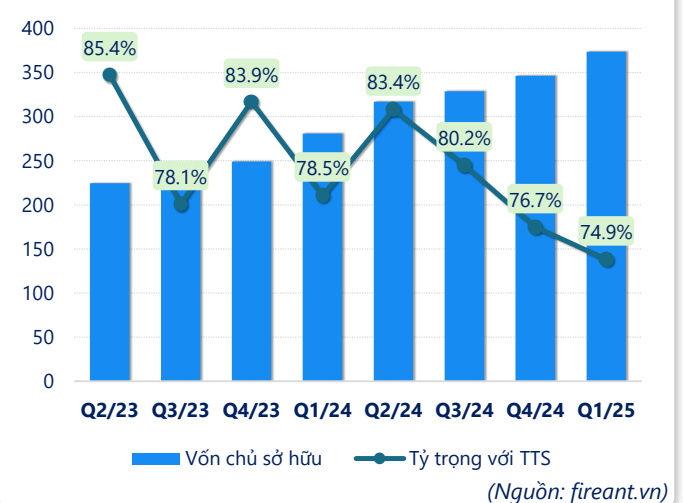
tỷ VNĐ

Nợ vay

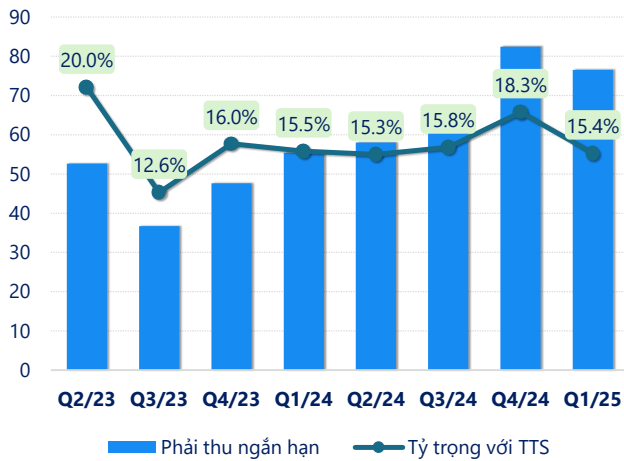


tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu

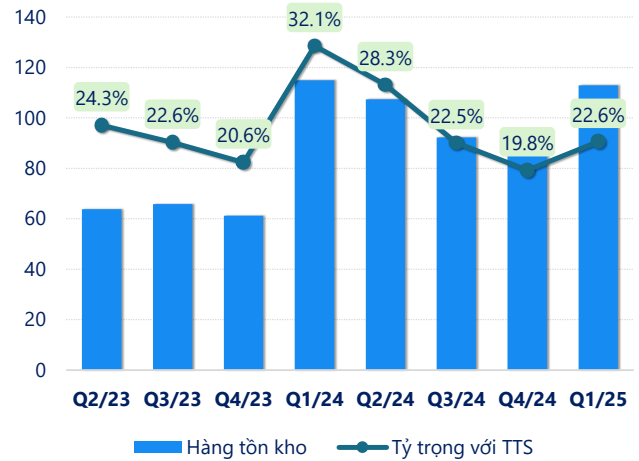


tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


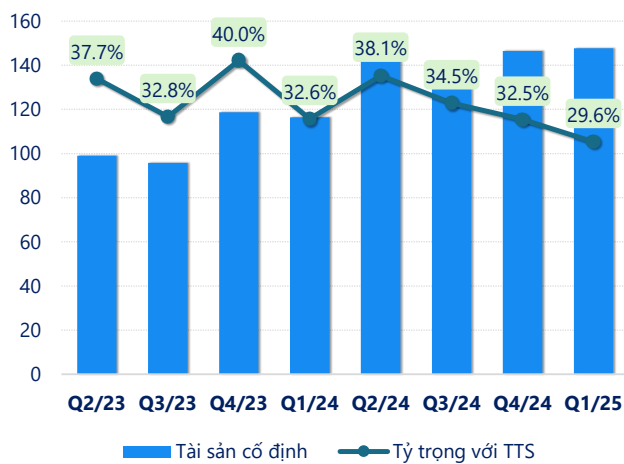
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


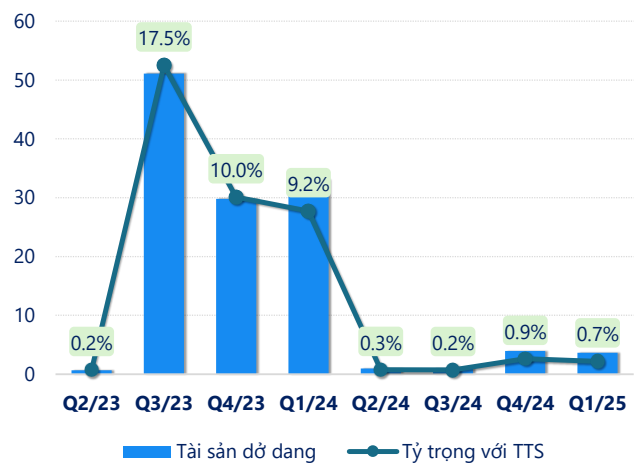
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

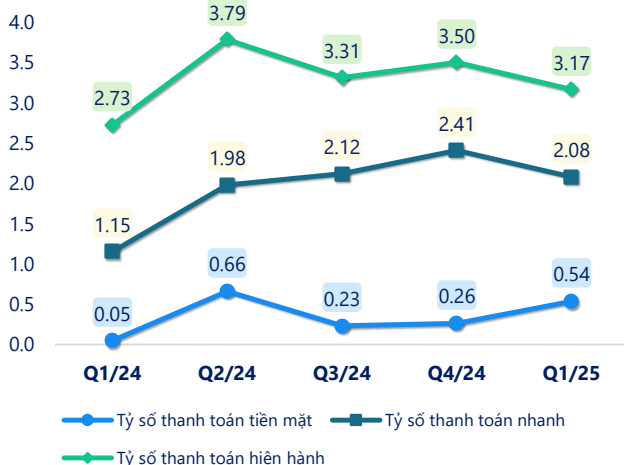
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

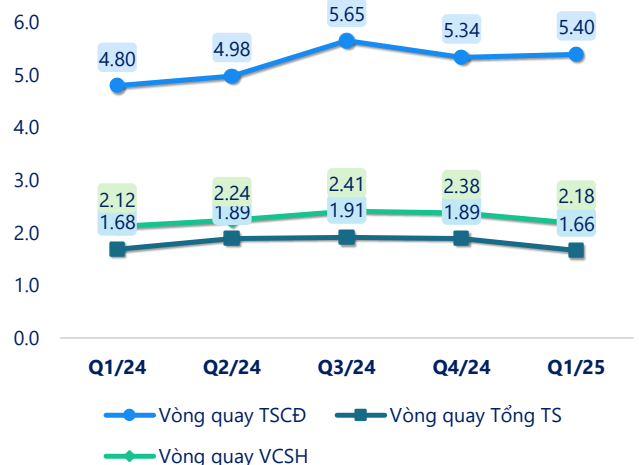
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25
Tổng tài sản	358	380	410	451	499
Tài sản ngắn hạn	199	225	257	287	330
Tiền và tương đương tiền	3.59	39.2	18.2	21.5	55.9
Đầu tư tài chính ngắn hạn	10.0	10.0	70.0	85.0	70.0
Phải thu ngắn hạn	55.4	58.0	64.6	82.5	76.5
Hàng tồn kho	115	107	92.3	89.4	113
Tài sản ngắn hạn khác	15.2	10.5	11.5	8.37	14.2
Tài sản dài hạn	158	155	153	164	169
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	116	145	142	146	148
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	33.1	0.96	1.01	3.97	3.66
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	8.89	9.20	10.7	14.0	17.6
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	76.7	63.0	80.9	105	125
Nợ ngắn hạn	73.1	59.4	77.4	81.9	104
Vay và nợ thuê ngắn hạn	7.81	0	0	20.3	43.8
Phải trả người bán ngắn hạn	28.8	13.3	21.6	18.2	21.8
Nợ dài hạn	3.69	3.59	3.54	23.1	21.0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	281	317	329	346	373
Vốn chủ sở hữu	281	317	329	346	373
Vốn điều lệ	71.5	71.5	71.5	71.5	71.5
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)